

Số: **47** /QĐ-HQCB

Cao Bằng, ngày 15 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, hàng kho ngoại quan xuất qua cửa khẩu phụ và lối mở biên giới theo quy định tại Công văn số 423/TTg-KTTH ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình thủ tục Hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Công văn số 748/TTg-KTTH ngày 27/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách phát triển kinh tế biên mậu; Công văn số 124/VPCP-KTTH ngày 07/01/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc các địa điểm tái xuất hàng hóa ngoài lối mở Nà Lạn, tỉnh Cao Bằng; Công văn số 432/TTg-KTTH ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tái xuất, chuyển khẩu và gửi kho ngoại quan qua Lối mở Nà Lạn và một số cửa khẩu phụ, điểm thông quan;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố cửa khẩu phụ, điểm thông quan tái xuất hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 370/TCHQ-GSQL ngày 18/01/2017 của Tổng cục Hải quan về việc thực hiện quy định về giám sát hải quan tại Quyết định số 231/QĐ-HQCB ngày 01/7/2016 của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về giám sát hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, hàng kho ngoại quan xuất

qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới theo quy định tại Công văn số 423/TTg-KTTH ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các biểu mẫu gồm:

1. Mẫu Biên bản bàn giao số 01/HQCB-BBBG.
2. Mẫu Phiếu theo dõi phương tiện vận chuyển hàng hoá số 02/HQCB-PTD.
3. Mẫu Biên xác nhận hàng hoá thực xuất khẩu số 03/HQCB-BBXN.
4. Mẫu Phiếu tập kết, kiểm tra hàng hóa TNTX/KNQ theo cơ chế thí điểm tại Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu số 04/HQCB-PKT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 231/QĐ-HQCB ngày 01/7/2016 của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng và bãi bỏ Quyết định 41/QĐ-HQCB ngày 02/2/2017 của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chi cục trưởng, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ~~...~~

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Để thực hiện);
- TCHQ (Để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục (Chỉ đạo);
- Lưu: VT, NV.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Le Viêt Phong

QUY ĐỊNH VỀ GIÁM SÁT HẢI QUAN

Đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, hàng kho ngoại quan xuất qua cửa khẩu phụ và lối mở biên giới theo quy định tại Công văn số

423/TTg-KTTH ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 47 /QĐ-HQCB ngày 15 tháng 2 năm 2017 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng)

PHẦN A HƯỚNG DẪN CHUNG

Nguyên tắc quản lý và kiểm tra, giám sát đối với hàng hoá tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan từ địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới tại xã Lê Lai, thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng (gọi tắt là địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa Đông Khê)/ Lối mở Nà Lạn/ các Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hoá XNK ở biên giới mà Tổng cục Hải quan cho phép tái xuất qua lối mở Nà Lạn và các cửa khẩu phụ, lối mở thuộc tỉnh Cao Bằng được Chính phủ cho phép (gọi chung là các cửa khẩu phụ, lối mở) được thực hiện theo quy định tại Luật Hải quan, Nghị định, Thông tư, Quy trình thủ tục Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khi kiểm tra, giám sát đối với hàng hoá tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan tái xuất phải đối chiếu với các văn bản nêu trên để thực hiện. Ngoài ra, do đặc thù về tự nhiên, địa lý, điều kiện tập kết hàng hoá, điều kiện giao hàng và hệ thống giao thông tại địa bàn tỉnh Cao Bằng nên quy định thêm một số nội dung sau:

1. Hàng hóa được xuất khẩu qua lối mở Nà Lạn và các cửa khẩu phụ, lối mở thuộc tỉnh Cao Bằng là hàng hóa tái xuất (theo loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan) chuyển cửa khẩu đã được làm đầy đủ thủ tục hải quan, đang chịu sự giám sát của cơ quan hải quan để chờ xuất khẩu.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ, hàng hóa xuất khẩu: Đội Nghiệp vụ Nà Lạn Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng.

3. Địa điểm tập kết, lưu giữ hàng hóa và quản lý hàng hóa:

a. Địa điểm tập kết, lưu giữ hàng hóa:

a.1- Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa Đông Khê;

a.2- Khu vực giám sát hải quan tại lối mở Nà Lạn;

a.3- Các Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu ở biên giới được Tổng cục Hải quan cho phép.

b. Quản lý hàng hóa tại lối mở Nà Lạn và các cửa khẩu phụ, lối mở:

b.1- Hàng hóa xuất qua lối mở Nà Lạn phải chịu sự giám sát trực tiếp của công chức hải quan, hoặc niêm phong hải quan.

b.2- Hàng hóa xuất qua các cửa khẩu phụ, lối mở phải được UBND tỉnh Cao Bằng đồng ý bằng văn bản và phải niêm phong hoặc chịu sự giám sát trực tiếp của công chức hải quan.

c. Đối với trường hợp thay đổi cửa khẩu xuất:

c.1- Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, hàng kho ngoại quan xuất qua lối mở Nà Lạn nhưng không xuất được, thay đổi cửa khẩu xuất qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới theo quy định tại công văn số 124/VPCP-KTTH của Văn phòng Chính phủ thì phải được UBND tỉnh Cao Bằng đồng ý bằng văn bản cho từng lô hàng, từng doanh nghiệp.

- Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng (Đội nghiệp vụ Hải quan lối mở Nà Lạn) làm thủ tục bàn giao, kiểm tra hàng hóa tại Địa điểm tập kết kiểm tra hàng hóa Đông Khê/ tại các Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu ở biên giới thuộc tỉnh Cao Bằng đã được Tổng cục Hải quan thành lập hoặc công nhận trước khi chuyển đến các cửa khẩu phụ, lối mở để tái xuất.

- Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất mới (cửa khẩu phụ, lối mở biên giới theo quy định tại công văn số 124/VPCP-KTTH của Văn phòng Chính phủ) thực hiện hồi báo cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất ban đầu theo quy định.

4. Việc xác nhận hàng hóa đã xuất khẩu được thực hiện theo quy định tại điều 52, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại; phần V, VI Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy trình thủ tục Hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn liên quan của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại lối mở Nà Lạn và các cửa khẩu phụ, lối mở. Các bộ phận nghiệp vụ có liên quan phải thường xuyên trao đổi thông tin nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ hồ sơ, hàng hóa từ khi tiếp nhận đến khi thực xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam.

6. Việc tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát hàng hóa tái xuất phải được vào sổ trên máy tính đầy đủ, kịp thời và cuối tháng thực hiện in, đóng thành sổ, lưu trữ theo đúng quy định.

7. Mọi hành vi vi phạm pháp luật hải quan phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật.

PHẦN B

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

I. HÀNG HÓA ĐÃ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN TẠI CÁC CHI CỤC HẢI QUAN MỞ TỜ KHAI TÁI XUẤT QUA LỐI MỞ NÀ LẠN CHUYỂN ĐẾN ĐỊA ĐIỂM TẬP KẾT, KIỂM TRA HÀNG HÓA ĐÔNG KHÊ/ KHU VỰC GIÁM SÁT HẢI QUAN LỐI MỞ NÀ LẠN ĐỂ XUẤT KHẨU QUA LỐI MỞ NÀ LẠN:

1. Công việc của Hải quan quản lý tại Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa Đông Khê:

- a. Tiếp nhận hồ sơ hàng hóa chuyển cửa khẩu;
- b. Kiểm tra, đối chiếu số tờ khai hải quan, trạng thái tờ khai hải quan; trạng thái của thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển; kiểm tra số hiệu container, số lượng container (đối với hàng hóa chuyên chở bằng container), số lượng kiện hàng, phương tiện chở hàng (đối với hàng lỏng, hàng rời, hàng lẻ); kiểm tra tình trạng niêm phong hải quan và số hiệu niêm phong hải quan.

c. Ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày tháng năm xác nhận trên Biên bản bàn giao, hoặc Thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển và fax cho Chi cục Hải quan nơi mở tờ khai theo quy định.

d. Lập biên bản bàn giao (mẫu số 01/HQCB-BBBG) hồ sơ, hàng hóa cho Doanh nghiệp bảo quản nguyên trạng hàng hoá, niêm phong hải quan vận chuyển đến Đội nghiệp vụ Hải quan tại Lối mở Nà Lạn;

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu phải bốc dỡ, chia nhỏ từ container sang các phương tiện vận chuyển: Thực hiện giám sát trực tiếp hàng hóa bốc dỡ từ container sang các phương tiện vận chuyển; niêm phong hàng hóa trên phương tiện vận chuyển; lập Phiếu theo dõi phương tiện vận chuyển hàng hóa (theo mẫu số 02/HQCB-PTD): 02 bản; bàn giao hồ sơ, hàng hóa (theo mẫu số 01/HQCB-BBBG) cho Doanh nghiệp bảo quản nguyên trạng hàng hoá, niêm phong hải quan (phương tiện vận tải hàng hóa đảm bảo điều kiện niêm phong hải quan) vận chuyển hàng hóa đến Đội nghiệp vụ Hải quan tại Lối mở Nà Lạn;

đ. Cập nhật vào sổ hoặc nhập máy theo dõi thông tin về hàng hóa xuất khẩu, cuối tháng thực hiện in và đóng thành sổ để lưu trữ.

2. Công việc của Hải quan quản lý tại lối mở Nà Lạn:

2.1. Đối với hàng hoá đã làm thủ tục hải quan tại các Chi cục Hải quan chuyển đến xuất qua Lối mở Nà Lạn:

a. Tiếp nhận hồ sơ hàng hóa chuyển cửa khẩu;

b. Kiểm tra, đối chiếu số tờ khai hải quan, trạng thái tờ khai hải quan; trạng thái của thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển; kiểm tra số hiệu container, số lượng container (đối với hàng hóa chuyên chở bằng container), số lượng kiện hàng, phương tiện chở hàng (đối với hàng lỏng, hàng rời, hàng lẻ); kiểm tra tình trạng niêm phong hải quan và số hiệu niêm phong hải quan.

c. Ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày tháng năm xác nhận trên Biên bản bàn giao, hoặc Thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển và fax cho Chi cục Hải quan nơi mở tờ khai theo quy định.

d. Giám sát trực tiếp hàng hóa bốc dỡ, vận chuyển qua khu vực cửa khẩu xuất sang nước nhập khẩu, thực hiện xác nhận hàng hóa đến đích, hoặc xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát trên Hệ thống theo quy định.

Trường hợp hàng hóa chưa xuất khẩu hết trong ngày: Doanh nghiệp có văn bản đề nghị cho phép được xuất khẩu vào các ngày kế tiếp, phải được lãnh đạo Chi cục phê duyệt;

đ. Trả hồ sơ cho Doanh nghiệp; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định;

e. Cập nhật vào sổ hoặc nhập máy theo dõi thông tin về hàng hóa xuất khẩu, cuối tháng thực hiện in và đóng thành sổ để lưu trữ.

2.2. Đối với hàng hóa từ Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa Đông Khê chuyển xuất khẩu qua Lối mở Nà Lạn:

a. Tiếp nhận hồ sơ, hàng hóa được bàn giao;

b. Đối chiếu Biên bản bàn giao (mẫu số 01/HQCB-BBBG), hồ sơ hải quan với hàng hóa: Kiểm tra số hiệu container, số lượng container (đối với hàng hóa chuyên chở bằng container), số lượng kiện hàng, phương tiện chở hàng (đối với hàng lỏng, hàng rời, hàng lẻ) và tình trạng bên ngoài của phương tiện chứa

hàng, niêm phong hải quan; xác nhận trên Biên bản bàn giao và fax cho Hải quan nơi lập Biên bản bàn giao đến biết để theo dõi.

c. Giám sát trực tiếp hàng hóa bốc dỡ, vận chuyển qua khu vực cửa khẩu xuất sang nước nhập khẩu, thực hiện xác nhận hàng hóa đến đích, hoặc xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát trên Hệ thống theo quy định.

Trường hợp hàng hóa chưa xuất khẩu hết trong ngày: Doanh nghiệp có văn bản đề nghị cho phép được xuất khẩu vào các ngày kế tiếp, phải được lãnh đạo Chi cục phê duyệt;

d. Trả hồ sơ cho Doanh nghiệp; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định;

đ. Cập nhật vào sổ hoặc nhập máy theo dõi thông tin về hàng hóa xuất khẩu, cuối tháng thực hiện in và đóng thành sổ để lưu trữ.

II. HÀNG HÓA ĐÃ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN TẠI CÁC CHI CỤC HẢI QUAN MỞ TỜ KHAI TÁI XUẤT QUA LỐI MỞ NÀ LẠN, NHƯNG KHÔNG XUẤT ĐƯỢC QUA LỐI MỞ NÀ LẠN, ĐƯỢC PHÉP TÁI XUẤT QUA CÁC CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ:

1. Công việc của Hải quan quản lý tại Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa Đông Khê/ Hải quan Lối mở Nà Lạn:

Trên cơ sở văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng cho phép lô hàng được tái xuất qua các cửa khẩu phụ và lối mở, ngoài việc phải thực hiện tương tự như hướng dẫn tại tiết a, b, c, d khoản 1, Mục I, Phần B Quy định này còn phải thực hiện thêm một số nhiệm vụ cụ thể sau:

a. Đối chiếu thông tin trên hồ sơ hải quan với các thông tin trên văn bản cho phép của UBND tỉnh Cao Bằng;

b. Lập biên bản bàn giao (*mẫu số 01/HQCB-BBBG*) nguyên trạng hàng hóa: 02 bản; Lưu 01 bản, giao cho chủ hàng (01 bản) chuyển cho Chi cục Hải quan quản lý các cửa khẩu phụ, lối mở;

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu phải bốc dỡ, chia nhỏ từ container sang các phương tiện vận chuyển: Thực hiện giám sát trực tiếp hàng hóa bốc dỡ từ container sang các phương tiện vận chuyển; niêm phong hàng hóa trên phương tiện vận chuyển; lập Phiếu theo dõi phương tiện vận chuyển hàng hóa (*theo mẫu số 02/HQCB-PTD*): 02 bản; bàn giao hồ sơ, hàng hóa (*theo mẫu số 01/HQCB-BBBG*) cho Doanh nghiệp bảo quản nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải quan (*phương tiện vận tải hàng hóa đảm bảo điều kiện niêm phong hải quan*) vận chuyển hàng hóa đến Chi cục Hải quan cửa khẩu phụ, lối mở;

c. Tiếp nhận Biên bản xác nhận hàng hóa thực xuất khẩu: 01 bản chính (*Theo mẫu số 03/HQCB-BBXN*) do Hải quan tại các cửa khẩu phụ và lối mở giám sát lập để làm căn cứ Đội nghiệp vụ Hải quan Nà Lạn thực hiện xác nhận hàng hóa đến đích, hoặc xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát trên Hệ thống theo quy định.

d. Trả hồ sơ cho Doanh nghiệp; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định;

2. Công việc của Hải quan quản lý tại các cửa khẩu phụ, lối mở:

Ngoài việc thực hiện tương tự các hướng dẫn tại tiết a, b, đ, điểm 2.2, khoản 2, Mục I, Phần B Quy định này còn phải thực hiện thêm một số nhiệm vụ cụ thể sau:

a. Giám sát trực tiếp hàng hóa bốc dỡ từ phương tiện vận chuyển cho đến khi hàng hóa đã xuất khẩu qua biên giới.

Trường hợp hàng hóa chưa xuất khẩu hết trong ngày, Doanh nghiệp có văn bản đề nghị cho phép được xuất khẩu vào các ngày kế tiếp, phải được lãnh đạo Chi cục Hải quan quản lý các cửa khẩu phụ, lối mở phê duyệt;

b. Lập và xác nhận trên Biên bản xác nhận hàng hóa thực xuất khẩu (*theo mẫu số 03/HQCB-BBXN*): 02 bản chính. Hải quan quản lý các cửa khẩu phụ, lối mở: lưu 01 bản, 01 bản giao cho chủ hàng chuyển về Đội Nghiệp vụ Hải quan Lối mở Nà Lạn;

c. Trường hợp Doanh nghiệp có đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất, trên cơ sở văn bản cho phép của UBND tỉnh Cao Bằng và phê duyệt của lãnh đạo Chi cục Hải quan quản lý các cửa khẩu phụ và lối mở, thì:

c.1. Trường hợp hàng hoá chưa xuất khẩu, công chức hải quan được phân công giám sát tại các cửa khẩu phụ và lối mở ban đầu thực hiện:

- Lập biên bản bàn giao hồ sơ, hàng hóa (*theo mẫu số 01/HQCB-BBBG*) giao cho chủ hàng đảm bảo nguyên trạng niêm phong hải quan (*phương tiện vận chuyển hàng hoá đủ điều kiện niêm phong*), hàng hoá để bàn giao cho Hải quan quản lý các cửa khẩu phụ, lối mở mới: (2 bản chính);

- Fax 01 (*một*) Biên bản bàn giao về Đội Nghiệp vụ Hải quan Lối mở Nà Lạn để theo dõi;

- Lưu giữ biên bản bàn giao: 01 bản chính.

c.2. Trường hợp hàng hóa đã xuất khẩu được một phần, công chức hải quan được phân công giám sát tại các cửa khẩu phụ và lối mở ban đầu thực hiện:

- Lập 02 Biên bản xác nhận lượng hàng đã thực xuất (*theo mẫu số 03/HQCB-BBXN*) Hải quan lưu 01 bản, giao chủ hàng 01 bản; thực hiện niêm phong hải quan đối với số hàng chưa xuất khẩu và lập Biên bản bàn giao (*theo mẫu số 01/HQCB-BBBG*) giao cho chủ hàng hồ sơ và hàng hóa đã niêm phong vận chuyển đến Hải quan quản lý các cửa khẩu phụ, lối mở mới;

- Fax 01 (*một*) biên bản bàn giao cho Đội Nghiệp vụ Hải quan Lối mở Nà Lạn để theo dõi;

- Lưu giữ biên bản bàn giao: 01 bản chính.

c.3. Hải quan giám sát tại các cửa khẩu phụ, lối mở mới: Căn cứ vào biên bản bàn giao và hồ sơ hải quan do Hải quan cửa khẩu phụ, lối mở ban đầu bàn giao theo trường hợp c.1, c.2 nêu trên thực hiện giám sát hàng hóa xuất khẩu theo quy định; lập Biên bản xác nhận hàng hóa thực xuất khẩu (*theo mẫu số 03/HQCB-BBXN*); giao các biên bản có liên quan đến lô hàng và hồ sơ hải quan cho chủ hàng chuyển đến Đội Nghiệp vụ Hải quan Lối mở Nà Lạn để làm căn cứ xác nhận hàng hóa đến đích, hoặc xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát trên Hệ thống theo quy định;

III. HÀNG HÓA ĐÃ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN TẠI CÁC CHI CỤC HẢI QUAN MỞ TỜ KHAI TÁI XUẤT QUA LỐI MỞ NÀ LẠN, NHƯNG KHÔNG TÁI XUẤT QUA LỐI MỞ NÀ LẠN ĐƯỢC TẬP KẾT TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM TẬP KẾT, KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU ĐƯỢC TỔNG CỤC HẢI QUAN CHO PHÉP ĐỂ CHỜ XUẤT KHẨU QUA CÁC CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ:

1. Công việc của Hải quan quản lý tại Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa Đông Khê/ Hải quan Lối mở Nà Lạn:

- a. Tiếp nhận hồ sơ hàng hóa chuyển cửa khẩu;
- b. Kiểm tra, đối chiếu số tờ khai hải quan, trạng thái tờ khai hải quan; trạng thái của thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển trên hệ thống, kết quả xác nhận của Chi cục Hải quan quản lý Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK (mẫu 04/HQCB-PĐN) do chủ hàng chuyển đến và văn bản cho phép của UBND tỉnh Cao Bằng. Nếu kết quả kiểm tra, đối chiếu phù hợp thì thực hiện ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày tháng năm xác nhận trên Biên bản bàn giao, hoặc Thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển và fax cho Chi cục Hải quan nơi mở tờ khai theo quy định.
- c. Lập biên bản bàn giao (mẫu số 01/HQCB-BBBG): 02 bản; Lưu 01 bản, giao cho chủ hàng (01 bản) chuyển đến Chi cục Hải quan quản lý Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK được Tổng cục Hải quan cho phép;
- d. Tiếp nhận Biên bản liên quan đến lô hàng do chủ hàng chuyển đến để làm căn cứ thực hiện xác nhận hàng hóa đến đích, hoặc xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát trên Hệ thống theo quy định;
- đ. Cập nhật vào sổ hoặc nhập máy theo dõi thông tin về hàng hóa xuất khẩu, cuối tháng thực hiện in và đóng thành sổ để lưu trữ.
- e. Trả hồ sơ cho Doanh nghiệp; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định;

2. Công việc của Chi cục Hải quan quản lý Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK được Tổng cục Hải quan cho phép:

- a. Tiếp nhận hồ sơ, hàng hóa, phiếu tập kết, kiểm tra (mẫu 04/HQCB-PĐN) do chủ hàng chuyển đến;
- b. Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ hải quan với hàng hóa: Kiểm tra số hiệu, số lượng container (đối với hàng hóa chuyên chở bằng container), số lượng kiện hàng, phương tiện chở hàng (đối với hàng lỏng, hàng rời, hàng lẻ) và tình trạng bên ngoài của phương tiện chứa hàng, niêm phong hải quan. Ghi nhận kết quả và xác nhận trên phiếu (mẫu số 04/HQCB-PĐN) giao chủ hàng chuyển đến Đội Nghiệp vụ Hải quan lối mở Nà Lạn.
- c. Tiếp nhận Biên bản bàn giao hàng hóa (mẫu 01/HQCB-BBBG) và các giấy tờ liên quan đến lô hàng do Đội Nghiệp vụ Hải quan Lối mở Nà Lạn chuyển đến;
- d. Đối chiếu thông tin trên hồ sơ hải quan với các thông tin trên văn bản cho phép của UBND tỉnh Cao Bằng;
- đ. Lập biên bản bàn giao (mẫu số 01/HQCB-BBBG) nguyên trạng hàng hóa: 02 bản; Lưu 01 bản, giao cho chủ hàng (01 bản) chuyển cho Chi cục Hải quan quản lý các cửa khẩu phụ, lối mở;

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu phải bốc dỡ, chia nhỏ từ container sang các phương tiện vận chuyển: Thực hiện giám sát trực tiếp hàng hóa bốc dỡ từ container sang các phương tiện vận chuyển; niêm phong hàng hóa trên phương tiện vận chuyển; lập Phiếu theo dõi phương tiện vận chuyển hàng hóa (theo mẫu số 02/HQCB-PTD): 02 bản; bàn giao hồ sơ, hàng hóa (theo mẫu số 01/HQCB-BBBG) cho Doanh nghiệp bảo quản nguyên trạng hàng hóa, niêm phong hải

quan (*phương tiện vận tải hàng hóa đảm bảo điều kiện niêm phong hải quan*) vận chuyển hàng hóa đến Chi cục Hải quan cửa khẩu phụ, lối mở;

e. Tiếp nhận Biên bản xác nhận hàng hóa thực xuất khẩu (*theo mẫu số 03/HQCB-BBXN*): 02 bản chính do chủ hàng chuyển đến, lưu 01 (*một*) bản và giao cho chủ hàng 01 (*một*) bản chuyển đến Đội Nghiệp vụ Hải quan Lối mở Nà Lạn.

f. Cập nhật vào sổ hoặc nhập máy theo dõi thông tin về hàng hóa xuất khẩu, cuối tháng thực hiện in và đóng thành sổ để lưu trữ.

3. Công việc của Chi cục Hải quan quản lý cửa khẩu phụ, lối mở:

Ngoài việc thực hiện hướng dẫn tại tiết a, b, đ điểm 2.2, khoản 2, Mục I và tiết a, c khoản 2, Mục II, Phần B Quy định này còn phải thực hiện thêm một số nhiệm vụ sau:

Lập và xác nhận trên Biên bản xác nhận hàng hóa thực xuất khẩu (*theo mẫu số 03/HQCB-BBXN*): 03 bản chính; lưu 01 bản, giao chủ hàng (*02 bản chính*) để chuyển đến Chi cục Hải quan quản lý Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hoá XNK nơi hàng đi.

PHẦN C

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ quản lý tại các Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa:

1.1. Giao Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng bố trí phân công Công chức thường trực tại 03-Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK tại cửa khẩu Tà Lùng, gồm: i- Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK của Công ty CP XNK Quảng Bình; ii- Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK của Công ty TNHH TM vận tải Phú Anh; iii- Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK của Công ty TNHH TMDV& Vận tải Phúc Lộc để thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hoá.

1.2. Giao Đội Nghiệp vụ Hải quan Lối mở Nà Lạn thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng bố trí một Tổ công tác thường trực tại Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa Đông Khê để thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hoá.

2. Phân công nhiệm vụ quản lý tại các cửa khẩu phụ, lối mở:

2.1. Giao Chi cục Hải quan cửa khẩu Pò Peo thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hoá tái xuất qua cửa khẩu phụ Pò Peo; Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa XNK của Công ty TNHH Việt Long.

2.2. Giao Chi cục Hải quan cửa khẩu Bí Hà thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hoá tái xuất qua cửa khẩu phụ Bí Hà, Lối mở Kỳ Sộc, Pác Ty.

2.3. Giao Đội Nghiệp vụ Lý Vạn thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Bí Hà thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hoá tái xuất qua Lối mở Bản Khoàng.

2.4. Giao Chi cục Hải quan cửa khẩu Sóc Giang thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hoá tái xuất qua Lối mở Nà Quân.

3. Các Chi cục được phân công phụ trách, quản lý các Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hoá, cửa khẩu phụ, lối mở nêu trên có trách nhiệm phối hợp với

các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng, các cơ quan chức năng trên địa bàn tổ chức thực hiện Quy trình này.

4. Đội Kiểm soát Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan nhằm thu thập thông tin về tình hình buôn lậu, gian lận thương mại tại khu vực biên giới, các cửa khẩu phụ, lối mở; xây dựng kế hoạch tuần tra kiểm soát, phương án phối hợp với các Chi cục để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và bắt giữ các hành vi buôn lậu, thâm lậu vào nội địa.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền yêu cầu các Chi cục kịp thời báo cáo về Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng để được xem xét, hướng dẫn thực hiện. *Lê*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Việt Phong

CỤC HẢI QUAN TỈNH CAO BÀNG
CHI CỤC HẢI QUAN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:...../HQ-BBBG

**BIÊN BẢN BÀN GIAO
HÀNG HÓA CHUYÊN CỬA KHẨU**

Hồi.....giờ.....phút, ngày...tháng...năm 20.., Chi cục Hải quan.....số điện thoại.....số fax.....bàn giao cho ông (bà).....

Đại diện của Công ty.....; Lô hàng thuộc tờ khai số:.....; Biên bản bàn giao số:.....để chuyển đến Chi cục Hải quan.....gồm:

1- Hồ sơ hải quan:

- a) Tờ khai hải quan số.....Bản sao.
- b) Biên bản bàn giao số.....Bản sao.

2. Hàng hoá:

STT	SỐ HIỆU CONTAINER HOẶC BIÊN KIỂM SOÁT XE CHUYÊN DỤNG	SỐ SEAL HÀNG VẬN TẢI	SỐ SEAL HẢI QUAN	SỐ LƯỢNG KIỆN ĐÃ NIÊM PHONG

Tình trạng xe container/xe chuyên dụng/hàng hoá.....

.....
Biên bản về tình trạng container/xe chuyên dụng/hàng hoá (nếu có), số.....
Thời gian vận chuyển.....; Tuyến đường vận chuyển:.....;
Km.....

Ngày, giờ xuất phát:.....

Ngày, giờ, đến:.....

Các vấn đề khác có liên quan đến hàng hoá và hồ sơ hải quan:.....
.....

**ĐẠI DIỆN
DOANH NGHIỆP**
(ký, ghi rõ họ tên)

**CHI CỤC HQ
BÀN GIAO**
(ký, đóng dấu số hiệu
công chức)

**CHI CỤC HQ
NHẬN BÀN GIAO**
(ký, đóng dấu số hiệu công
chức)

(Mẫu 03/HQCB-BBXN)

CỤC HẢI QUAN TỈNH CAO BẰNG
CHI CỤC HQCK.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự do-Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN HÀNG HÓA THỰC XUẤT

Tên doanh nghiệp xuất khẩu:.....

Số tờ khai.....Ngày đăng ký.....

Số biên bản bàn giao:.....

Chi cục hải quan bàn giao:.....

Số lượng/trọng lượng:.....

Số container/Seal hải quan:.....

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng hàng thực xuất	Ngày hàng hóa thực xuất	Lượng hàng còn lại

**ĐẠI DIỆN
DOANH NGHIỆP**
(ký, ghi rõ họ tên)

**CÔNG CHỨC HẢI QUAN
GIÁM SÁT**
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu
công chức)

**PHIẾU TẬP KẾT, KIỂM TRA HÀNG HÓA
TNTX, KNQ THEO CƠ CHẾ THÍ ĐIỂM TẠI ĐỊA ĐIỂM TẬP KẾT,
KIỂM TRA HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU**

I. kê khai của Doanh nghiệp:

Tên Công ty:.....

Địa chỉ:.....

Công ty.....có lô hàng TNTX/ KNQ đã làm thủ tục hải
quan tại Chi cục Hải quan.....theo.....

.....số..... ngày..... tháng.....năm 20....., để chuyển đến Hải
quan Lôi mở Nà Lạn tái xuất. Nhưng vì lý do:.....Lô
hàng của Công ty chúng tôi không thể tái xuất qua Lôi mở Nà Lạn, mà phải chờ
để làm thủ tục xin tái xuất qua các cửa khẩu, lối mở khác.

Đề nghị Cơ quan Hải quan cho tập kết, kiểm tra lô hàng tại Địa điểm tập
kết, kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu.....

Hồ sơ hải quan, hàng hóa gồm:

1. Hồ sơ hải quan:

a)Bản chính;

b)Bản chính/sao;

2. Hàng hoá:

STT	SỐ HIỆU CONTAINER HOẶC BIÊN KIỂM SOÁT XE CHUYÊN DỤNG	SỐ SEAL HÃNG VẬN TẢI	SỐ SEAL HẢI QUAN	SỐ LƯỢNG KIỆN ĐẢ NIÊM PHONG

**II. Kiểm tra, xác nhận của Chi cục Hải quan quản lý Địa điểm tập
kết, kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu:**

Hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 20....., Chi cục Hải quan cửa
khẩu.....đã tiến hành kiểm tra, đối chiếu hồ sơ hải quan với số
hiệu, số lượng container, tình trạng niêm phong hải quan và số hiệu niêm phong
hải quan của lô hàng trên.

Kết quả kiểm tra.....

.....

**ĐẠI DIỆN
DOANH NGHIỆP**
(ký, ghi rõ họ tên)

**CHI CỤC HQ QUẢN LÝ
ĐỊA ĐIỂM TK, KTHXNK**
(ký, đóng dấu số hiệu
công chức)

